TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 01 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thạo;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngát;

Ông Lã Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thao – Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện S, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2024, tại hội trường xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLST - HS, ngày 10 tháng 6 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trắng Văn T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1999 tại huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trắng Văn M, sinh năm 1976 và bà Vi Thị T1, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 12/4/2024, bị tạm giam từ ngày 17/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần, Trại tạm giam công an tỉnh B).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 12/4/2024, tại đường tỉnh lộ 291 thuộc thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S phối hợp với Công an xã T, huyện S tuần tra, phát hiện, kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc có 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong chứa chất cục bột màu trắng (T khai nhận là ma túy Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng vào phong bì ký hiệu "01", đồng thời tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trắng Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang).

Bản Kết luận giám định số 846/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có tổng khối lượng 0,241 gam, loại Heroine (H).

Bản cáo trạng số 21/CT–VKS ngày 10/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Trắng Văn Tâm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trắng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2024.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án, trong giai đoạn điều tra, truy tố. Hội đồng xét xử thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo T khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/4/2024, T đến thôn B, xã B, huyện L để mua ma túy mục đích vè sử dụng. Khi đến đường Q thuộc thôn B, xã B, T gặp một người đàn ông không quen biết. T hỏi mua Heroine với số tiền 700.000 đồng, người đàn ông này đồng ý. T trả tiền và được người đàn ông đưa cho 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong có chất cục bột màu trắng. T cất giấu 02 túy ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ theo hướng về huyện S thì gặp một người đàn ông không quen biết đi xe mô tô cùng chiều nên T hỏi đi nhờ về đến thôn L, xã T, huyện S thì xuống xe đi được một đoạn thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S kiểm tra, bắt quả tang thu giữ số ma túy T đã mua được như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, bị cáo không kêu oan.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra lập hồi 12 giờ 05 phút ngày 12/4/2024 (bút lục số 23, 24, 25), phù hợp với Bản kết luận giám định số 846/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B (bút lục số 41) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma tuý của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, người sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân lây lan một số bệnh nguy hiểm và phát sinh các tội phạm khác. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,241 gam Heroine, như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Trắng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 21/CT–VKS ngày

10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Trắng Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đối tượng bán ma túy T không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh được để xử lý.

[6] Vật chứng của vụ án gồm có: Phong bì ký hiệu "01", bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng chứa 0,207 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định được niêm phong bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện, kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt: Trắng Văn T 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2024.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Phong bì thư ký hiệu "01", bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng chứa 0,207 gam ma túy Heroine được niêm phong bằng Giấy niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S và dấu của Phòng K Công an tỉnh B.

- Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trắng Văn T.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thạo